

Số: DBLU_148/21h00/DBQG

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2025

**TIN LŨ TRÊN SÔNG VU GIA - THU BỒN (THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG)
SÔNG TRÀ KHÚC (QUẢNG NGÃI),
SÔNG KÔN (GIA LAI), SÔNG BA (ĐẮK LẮK)
TIN CẢNH BÁO LŨ TRÊN SÔNG HƯƠNG, SÔNG BỒ (THÀNH PHỐ HUẾ),
TRÊN SÔNG ĐẮK BLA (QUẢNG NGÃI), SÔNG KHÔNG ANA,
SÔNG SRÊPÔK (ĐẮK LẮK) VÀ CÁC SÔNG Ở TỈNH KHÁNH HÒA**

1. Hiện trạng

Lũ trên các sông Hương, sông Bồ, sông Vu Gia - Thu Bồn, sông Trà Khúc, sông Đăk Bla, sông Srêpôk đang xuống chậm, lũ trên sông Kôn, hạ lưu sông Ba; sông Không Ana, các sông ở Khánh Hòa đang lên.

Lúc 19 giờ ngày 18/11/2025, mực nước trên các sông như sau:

Sông Hương tại trạm Kim Long là 1,42m, trên báo động (BD) 1 0,42m;

Sông Bồ tại trạm Phú Ốc là 2,86m, dưới BD 2 0,14m;

Sông Vu Gia tại trạm Ái Nghĩa là 8,34m, trên BD 2 0,34m;

Sông Thu Bồn tại trạm Câu Lâu là 3,85m, dưới BD 3 0,15m;

Sông Trà Khúc tại trạm Trà Khúc là 5,32m, trên BD 2 0,32m;

Sông Kôn tại trạm Thạch Hòa là 7,32m, trên BD 2 0,32m.

Sông Đăk Bla tại trạm Kon Plông là 593,56m, trên BD 2 0,06m; trạm Kon Tum là 519,47m, dưới BD 2 0,03m;

Sông Ba tại trạm Củng Sơn là 34,17m, dưới BD 3 0,33m, tại trạm Phú Lâm 2,17m trên BD 1 0,47m;

Trên sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) tại trạm Đồng Trăng là 9,24m, dưới BD 2 0,26m;

Sông Không Ana tại trạm Giang Sơn là 421,58m, dưới BD 2 0,42m;

Sông Srêpôk tại trạm Bản Đôn là 172,37m, dưới BD 2 0,63m.

2. Dự báo

Trong 12 giờ tới, lũ trên sông Kôn tiếp tục lên và ở dưới mức BD 3; hạ lưu sông Ba tiếp tục lên và ở trên mức BD 3; sông Vu Gia - Thu Bồn, sông Trà Khúc xuống dần và ở mức trên BD 2.

Trong 12-24 giờ tiếp theo, lũ trên Kôn, sông Ba xuống dần và ở mức BD 2-BD 3; sông Vu Gia, sông Trà Khúc dao động ở mức BD 2; sông Thu Bồn dao động ở dưới mức BD 3.

(Chi tiết mực nước thực đo, dự báo các điểm trong Phụ lục).

Cảnh báo: Trong 24 giờ tới, lũ trên sông Hương, sông Bồ, sông Đakbla, sông Srêpôk dao động ở mức BĐ1-BĐ2; lũ trên sông Krông Ana tiếp tục lên và ở mức BĐ2; sông Kỳ Lộ (Đắc Lắc), các sông ở tỉnh Khánh Hòa dao động ở mức BĐ2-BĐ3 và trên BĐ3.

3. Cảnh báo nguy cơ ngập lụt, khả năng xảy ra các thiên tai khác đi kèm

Ngập lụt diện rộng diễn ra tại các tỉnh/thành phố từ thành phố Huế đến Khánh Hòa. Nguy cơ cao xảy ra lũ quét trên các sông suối và sạt lở đất trên các sườn dốc các tỉnh/thành phố từ thành phố Huế đến Khánh Hòa. *(thông tin cảnh báo nguy cơ lũ quét, sạt lở đất thời gian thực được cung cấp trực tuyến trên trang thông tin điện tử của Cục Khí tượng Thủy văn tại địa chỉ: <https://luquetsatlo.nchmf.gov.vn> và trong bản tin cảnh báo lũ quét, sạt lở đất). Tình hình lũ trên các sông ở khu vực Trung Bộ có khả năng kéo dài nhiều ngày.*

4. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do lũ: Cấp 3.

5. Cảnh báo tác động của lũ:

Lũ trên các sông, ngập lụt tại các vùng trũng thấp gây ảnh hưởng tới các hoạt động như giao thông thủy, nuôi trồng thủy sản, sản xuất nông nghiệp, dân sinh và các hoạt động kinh tế - xã hội.

Ghi chú: Các thông tin dự báo, cảnh báo được tính toán với mức dự kiến vận hành điều tiết của các hồ chứa thượng lưu. Cơ quan khí tượng thủy văn sẽ cập nhật các bản tin khi có sự thay đổi về lưu lượng xả của các hồ chứa.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 03h30 ngày 19/11

Tin phát lúc: 21h00

**TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG
DỰ BÁO THỦY VĂN**



Phùng Tiến Dũng

Phụ lục 1. Bảng mực nước thực đo và dự báo trong 24 giờ tới

TT	Tỉnh	Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)		Mực nước dự báo (cm)								Ghi chú
				19h/18	So sánh CBD	1h/19	So sánh CBD	7h/19	So sánh CBD	13h/19	So sánh CBD	19h/19	So sánh CBD	
1	TP Đà Nẵng	Vu Gia	Ái Nghĩa	834	> BĐ2 34	810	> BĐ2 10	800	BĐ2	820	> BĐ2 20	800	BĐ2	Với kịch bản vận hành điều tiết của hồ A Vương, Đăk Mít 4 và sông Bung 4 là 1200-1800m ³ /s
2	TP Đà Nẵng	Thu Bồn	Cầu Lâu	385	< BĐ3 15	370	< BĐ3 30	350	< BĐ3 50	380	< BĐ3 20	390	< BĐ3 10	Với kịch bản vận hành điều tiết của hồ Sông Tranh 2 là 1000-1500m ³ /s
3	Quảng Ngãi	Trà Khúc	Trà Khúc	532	> BĐ2 32	450	< BĐ2 50	500	BĐ2	560	> BĐ2 60	500	BĐ2	Với kịch bản vận hành điều tiết của hồ Đăk Đrinh và Nước Trong là 400-800m ³ /s
4	Gia Lai	Kôn	Thanh Hòa	732	> BĐ2 32	750	< BĐ3 50	780	< BĐ3 20	760	< BĐ3 40	730	> BĐ2 30	Với kịch bản điều tiết của hồ Định Bình từ 800-850m ³ /s
5	Đăk Lăk	Ba	Cùng Sơn	3417	< BĐ3 33	3520	> BĐ3 70	3600	> BĐ3 150	3550	> BĐ3 100	3420	< BĐ3 30	Với kịch bản vận hành điều tiết của hồ Ba Hạ từ 6000m ³ /s - 7500m ³ /s và hồ Sông Hinh từ 1000-1500m ³ /s
6	Đăk Lăk	Ba	Phú Lâm	217	> BĐ1 47	340	< BĐ3 30	380	> BĐ3 10	390	> BĐ3 20	370	BĐ3	Với kịch bản vận hành điều tiết của hồ Ba Hạ từ 6000m ³ /s - 7500m ³ /s và hồ Sông Hinh từ 1000-1500m ³ /s

Phụ lục 2. Tình hình, nguy cơ ngập lụt

Tỉnh	Xã, phường
Thành phố Huế	Phong Dinh, Phong Phú, Phong Quảng, Phong Thái, Đan Điền, Quảng Điền, Hóa Châu, Dương Nỗ, Thuận An, Hương Trà, Hương An, Kim Trà, Mỹ Thượng, Phú Hồ, Kim Long, Thuận Hóa, Phú Xuân, Thủy Xuân, Hương Thủy, Vỹ Dạ, An Cựu, Thanh Thủy, Phú Vinh, Phú Vang, Vinh Lộc, Phú Bài, Lộc An, Hưng Lộc, Phú Lộc

Thành phố Đà Nẵng	Xã Nam Phước, Xã Xuân Phú, Xã Duy Nghĩa, Xã Thăng An, P. Điện Bàn, P. Hội An Tây, P. Hội An Đông, P. An Thắng, Xã Điện Bàn Tây, Xã Điện Bàn Bắc, Xã Hòa Tiến, Xã Đại Lộc, Xã Vu Gia, Xã Thu Bồn; P. Ngũ Hành Sơn, P. Cẩm Lệ, P. Hòa Cường, Hòa Tiến, Nông Sơn, Quế Phước, Đông Giang, Chiên Đàn, P. Quảng Phú, Tam Xuân, P. Hương Trà, P. Tam Kỳ, P. Bàn Thạch
Quảng Ngãi	Sơn Hà, Trường Giang, Sơn Tịnh, Thọ Phong, Nghĩa Lộ, Trương Quang Trọng, Cẩm Thành, Ba Gia, Vạn Tường, Kon Plong, Măng Bút, Măng Đen, Đắk Kôi, Đắk Rve, Kon Braih, Đắk Rơ Wa.
Gia Lai	An Khê, An Bình, Ya Hội, Đak Pơ, Kông Chro, Vân Canh, Canh Vinh, Canh Liên.
Đắk Lắk	Cư Pui, Yang Mao, Dang Kang, Liên Sơn Lắc, Đắk Liêng, Hòa Sơn, Krông Bông, Đắk Phơi, Sông Hinh, Ea Bá, Ea Ly, Dray Bhăng, Krông Ana, Dur Kmăl, Ea Na